

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TỀ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HSST

Ngày: 10/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải

Các hội thẩm nhân dân

- Bà: Lý Thị The.

- Bà: Vàng Thị Thu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tề xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/HSST, ngày 27 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/HSST/QĐXX-HSST, ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

- **Dương Văn H:** Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam - Sinh năm 1989, tại: xã Phương G, huyện Võ N, tỉnh Thái N; Nơi ĐKKHKT: xóm Xuất T, xã Phương G, huyện Võ N, tỉnh Thái N; Nơi tạm trú: bản Sang S, xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Dương Văn T, sinh năm 1959 và con bà Mã Thị B, sinh năm 1963; Vợ: Lò Thị V, sinh năm 1983; Con, bị cáo có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Ngày 13/8/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm N, tỉnh Lai C khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” và bị bắt tạm giam ngày 29/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nậm N, tỉnh Lai C - Có mặt.

- **Lèng Văn T:** Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam - Sinh năm 1993, tại: xã Nậm K, huyện Nậm P, tỉnh Điện B; Nơi ĐKKHKT: bản Nậm K, xã Nậm K, huyện Nậm P, tỉnh Điện B; Nơi ở: Khu phố 03, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Con ông Lèng Văn N, sinh năm 1974 và con bà Poòng Thị L, sinh năm 1976; Vợ: Đào Thị C, sinh năm 1987; Con, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án; tiền sự: không; Nhân thân đã bị xử lý. Ngày 13/8/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm N, tỉnh Lai C khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” và bị bắt tạm giam ngày 29/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nậm N, tỉnh Lai C - Có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Bùi Thị Thanh N, sinh năm 1978 - Trú tại: Bản Nà H, xã Bun N, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Thào Thị S, sinh năm 1984 - Trú tại: Bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm N, tỉnh Lai C - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 03/8/2021, Dương Văn H nói với Lèng Văn T “*Lần trước anh đi vào trang trại nuôi lợn ở bản Nà H thấy có nhiều tài sản không có người trông coi, mày cùng anh đi lấy trộm đi*”, T đồng ý rồi mượn xe mô tô của một người đàn ông tên H, chở H đi đến trang trại chăn nuôi lợn của gia đình chị Bùi Thị Thanh N ở bản Nà H, xã Bun N, huyện Mường T, tỉnh Lai C, khi đến gần trang trại thì dừng xe bên lề đường rồi đi bộ vòng ra phía sau đột nhập vào trong khu vực chăn nuôi. Sau đó H và T tháo trộm 28 cửa chuồng lợn bằng sắt, trong đó: 26 cửa có nan sắt đan thưa, 02 cửa có nan sắt đan sít nhau và 32 thanh chốt cửa chuồng lợn bằng sắt có chiều dài từ 20cm - 30cm, H và T dùng dây rừng buộc lại rồi mang lên khu vực bản Pa M, xã Hua B để bán, do không bán được nên H và T cất giấu toàn bộ số tài sản trộm cắp vào bụi cây gần ngã ba rẽ vào bản Pa M, rồi đi vào lán ruộng gần đó ngủ. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày hôm sau, H và T lấy số tài sản đem bán cho chị Thào Thị S ở bản Pa M, xã Hua B với giá 777.000 đồng, sau đó H và T điều khiển xe mô tô quay lại trả xe cho H, số tiền bán tài sản trộm cắp có được H và T đã cùng nhau tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐDGTS ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường T, kết luận: 28 cửa chuồng lợn bằng sắt mà H và T trộm cắp có giá trị là 2.460.000 đồng; 32 thanh chốt cửa chuồng lợn bằng sắt mà H và T trộm cắp có giá trị là 255.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-MT, ngày 24 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố Dương Văn H và Lèng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đối với Dương Văn H và Lèng Văn T về tội danh "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính:*

+. Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn H, từ: 08 (tám) tháng đến 01 (một) năm tù.

+. Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lèng Văn T, từ: 10 (mười) tháng đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

- *Về tổng hợp hình phạt:* Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt theo quy định.

- *Hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Biện pháp tư pháp*: Không.

- *Trách nhiệm dân sự*: Buộc các bị cáo Dương Văn H và Lèng Văn T bồi thường số tiền 777.000 đồng, theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Thào Thị S.

- *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T đã trả lại tài sản cho bị hại Bùi Thị Thanh N, việc xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

- *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự, theo quy định của pháp luật.

Người bị hại, chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày: Quá trình điều tra, ngày 01/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T đã trả lại số tài sản bị H và T trộm cắp, bao gồm: 28 cửa chuồng lợn bằng sắt và 32 thanh chốt cửa chuồng lợn bằng sắt, chị đã nhận lại được tài sản không có yêu cầu gì. Đối với số tài sản bị mất trộm, bao gồm: 02 cuộn dây điện thoại loại 2x6; 01 cuộn dây điện thoại loại 2x2.5; 03 cuộn dây điện thoại loại 2x1.5 nhãn hiệu Trần Phú; 06 ổ điện nhãn hiệu Madein Vietnam; 06 phích cắm điện nhãn hiệu OMINSU; 08 cửa chuồng lợn nái bằng sắt; 01 cửa chuồng lợn nái đẻ bằng sắt; 66 thanh chốt cửa chuồng lợn bằng sắt, chị yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho chị, ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Thào Thị S trình bày: Mục đích mua sắt là để bán sắt vụn, nhưng khi mua bán, chị không biết đó là tài sản do H và T trộm cắp được. Chị yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 777.000 đồng cho chị, ngoài ra chị không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa việc các bị cáo khai là hoàn toàn khách quan, đúng sự thật, các bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào buổi tối ngày 03/8/2021, tại trang trại lợn thuộc khu vực bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Dương Văn H và Lèng Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Bùi Thị Thanh N, gồm: 28 cửa chuồng lợn bằng sắt mà H và T trộm cắp có giá trị là 2.460.000 đồng; 32 thanh chốt cửa chuồng lợn bằng sắt mà H và T trộm cắp có giá trị là 255.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.715.000 đồng, mục đích là để có tiền tiêu xài cá nhân. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Dương Văn H là người khởi xướng, sau đó cùng với Lèng Văn T trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, an ninh và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự "*s. Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*". Xét thấy bị cáo Dương Văn H chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo Dương Văn H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 5/12, lớn lên ở nhà làm nghề tự do, bị cáo hiểu được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, chỉ vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

- Bị cáo Lèng Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 9/12, lớn lên ở nhà làm nghề tự do, bị cáo hiểu được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, ngày 13/6/2021 bị cáo đã bị khởi tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến ngày 13/8/2021 lại tiếp tục bị khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, chỉ vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét thấy các bị cáo đều làm nghề tự do có thu nhập thấp, không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống ở huyện biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Thảo Thị S, yêu cầu Dương Văn H và Lèng Văn T bồi thường số tiền 777.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo cũng nhất trí bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[9]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, ngày 01/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T đã trả lại tài sản cho bị hại Bùi Thị Thanh N, việc xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật, chị N đã nhận lại được tài sản không có yêu cầu gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Đối với ý kiến của người bị hại, chị Nguyễn Thị Thanh N: Yêu cầu các bị cáo trả lại cho chị số tài sản bị mất trộm, bao gồm: 02 cuộn dây điện thoại loại 2x6; 01 cuộn dây điện thoại loại 2x2.5; 03 cuộn dây điện thoại loại 2x1.5 nhãn hiệu Trần Phú; 06 ô điện nhãn hiệu Madein Vietnam; 06 phích cắm điện nhãn hiệu OMINSU; 08 cửa chuồng lợn nái bằng sắt; 01 cửa chuồng lợn nái đẻ bằng sắt; 66 thanh chốt cửa chuồng lợn bằng sắt. Xét thấy, trong quá trình điều tra chưa tìm thấy số tài sản trên, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau, tại lời khai 01/10/2021 chị N cũng không yêu cầu, đề nghị gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[11]. Đối với Thảo Thị S: Quá trình điều tra xác định, S không biết số tài sản đã mua là do H và T phạm tội mà có; đối với người đàn ông tên H, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T không truy tố trách nhiệm hình sự đối với S và H. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12]. Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự, theo quy định của pháp luật.

[13]. Về tổng hợp hình phạt của các bản án: Tại bản án số: 16/2022/HS-ST, ngày 13/01/2022, của Tòa án nhân dân huyện Nậm N, tỉnh Lai C.

- Bị cáo Lèng Văn T bị xử phạt 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng 21 (hai một) ngày tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 29/8/2021.

- Bị cáo Dương Văn H bị xử phạt 09 (chín) tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 29/8/2021.

- Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của các bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Dương Văn H và Lèng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn H: 10 (mười) tháng tù.

- Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lèng Văn T: 01 (một) năm tù.

- Về tổng hợp hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

+ . Bị cáo Dương Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 09 (chín) tháng + 10 (mười) tháng = 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 29/8/2021.

+ . Bị cáo Lèng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng 21 (hai một) ngày + 01(một) năm = 03 (ba) năm 07 (bảy) tháng 21 (hai một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 29/8/2021.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Dương Văn H và Lèng Văn T phải liên đới bồi thường số tiền 777.000 đồng cho chị Thảo Thị S - Sinh năm 1984 - Trú tại: Bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm N, tỉnh Lai C.

- Về xử lý vật chứng: Không xử lý.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

+ . Bị cáo Dương Văn H phải chịu: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm + 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm = 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

+ . Bị cáo Lèng Văn T phải chịu: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm + 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm = 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tề;
- Công an huyện M.Tề;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tề;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Tề;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tề;
- Bị cáo; người bị hại; người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải